TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH** **TỈNH CÀ MAU** Bản án số: 132/2024/HNGĐ-ST Ngày: 25-9-2024 Về việc "Xin ly hôn"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Nghi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hải Hưng.

Ông Trịnh Thanh Trần.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mẳn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện U Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 41/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2024 về việc "*Xin ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 144/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trịnh Vũ L, sinh năm 1990 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp I, xã N, huyện U, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Bà Phạm Mộng D (Phạm Mọng D1), sinh năm 1994 (vắng mặt không lý do).

Địa chỉ cư trú: Ấp I, xã N, huyện U, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 02 năm 2024, ông Trịnh Vũ L trình bày*:

Về hôn nhân: Vào năm 2013, ông và bà Phạm Mộng D tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện U, tỉnh Cà Mau. Trong thời gian chung sống vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng luôn bất đồng ý kiến trong sinh hoạt hàng ngày, không có tiếng nói chung, không có sự quan tâm, tôn trọng, nhường nhịn nhau mâu thuẫn vợ chồng kéo dài và ngày càng gay gắt trầm trọng không thể hàn gắn được. Nay ông và bà D không còn tình cảm với nhau nên yêu cầu ly hôn với bà Phạm Mộng D.

Về nuôi con chung: Ông và bà Phạm Mộng D có 02 người con chung tên Trịnh Thị Nhã P, sinh ngày 11/02/2014 và Trịnh Thị Phương Y, sinh ngày 18//9/2016. Sau khi ly hôn ông yêu cầu được trực tiếp nuôi và không yêu cầu bà D cấp dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung: Không có không yêu cầu giải quyết.

* Đối với bà Phạm Mộng D đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thông báo các yêu cầu khởi kiện của ông Trịnh Vũ L nhưng bà D không có ý kiến gì đối với yêu cầu của ông L và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Trịnh Vũ L khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với bà Phạm Mộng D, địa chỉ cư trú: Ấp I, xã N, huyện U, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Ngày 05/9/2024, ông Trịnh Vũ L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Bà Phạm Mộng D đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng bà D vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với bà D, ông L.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Ông Trịnh Vũ L và bà Phạm Mộng D tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện U, tỉnh Cà Mau nên hôn nhân giữa ông L và bà D là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Ông L xác định trong quá trình chung sống không được hạnh phúc, vợ chồng luôn bất đồng ý kiến trong sinh hoạt hàng ngày, không có tiếng nói chung, không có sự quan tâm, tôn trọng, nhường nhịn nhau mâu thuẫn vợ chồng kéo dài và ngày càng gay gắt trầm trọng không thể hàn gắn được. Đối với, bà Phạm Mộng D đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thông báo về việc ông Trịnh Vũ L xin ly hôn nhưng bà D không có ý kiến gì đối với yêu cầu của ông L. Từ đó, cho thấy thuẫn giữa ông L và bà G đã mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể hàn gắn được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Trịnh Vũ L về việc xin ly hôn với bà Phạm Mộng D.

Cho ông Trịnh Vũ L được ly hôn với bà Phạm Mộng D (ông L và bà D có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện U, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận kết hôn số 84/2013 ngày 28/3/2013).

[2.2] Về nuôi con chung: Ông Trịnh Vũ L và bà Phạm Mộng D có 02 người con chung tên, ông L yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Đối với bà Phạm Mộng D đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thông báo về ý kiến của ông L về việc yêu cầu nuôi con nhưng bà D không có ý kiến gì đối với yêu cầu của ông L. Mặc dù, ông L có yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 người con chung. Tuy nhiên, tại đơn trình bày ý kiến ngày 12/8/2024 con chung tên Trịnh Thị Nhã P có nguyện vọng ở với bà Phạm Mộng D và con chung tên Trịnh Thị Phương Y có nguyện vọng được ở với ông Trịnh Vũ L. Do đó, giao con chung tên Trịnh Thị Phương Y, sinh ngày 18/9/2016 cho ông Trịnh Vũ L trực tiếp nuôi và giao con chung tên Trịnh Thị Nhã P, sinh ngày 11/02/2014 cho bà Phạm Mộng D trực tiếp nuôi là phù hợp.

Ông TrịnhVũ L1 và bà Phạm Mộng D không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở ông L1 và bà D thực hiện quyền này nhưng ông L1 và bà D không được lạm dụng quyền thăm con để cản trở việc chăm sóc, nuôi dưỡng con của nhau.

[2.3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Ông Trịnh Vũ L và bà Phạm Mộng D không yêu cầu nên không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có không yêu cầu nên không xem xét.

[3] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm ông Trịnh Vũ L phải chịu 300.000 đồng. Ngày 15 tháng 02 năm 2024, ông L đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006207 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh được chuyển thu.

[4] Về quyền kháng cáo: Bản án sơ thẩm ông Trịnh Vũ L và Phạm Mộng D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng các Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của ông Trịnh Vũ L về việc xin ly hôn với bà Phạm Mộng D.

Cho ông Trịnh Vũ L được ly hôn với bà Phạm Mộng D (ông L và bà D có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện U, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận kết hôn số 84/2013 ngày 28/3/2013).

Về nuôi con chung: giao con chung tên Trịnh Thị Phương Y, sinh ngày 18/9/2016 cho ông Trịnh Vũ L trực tiếp nuôi và giao con chung tên Trịnh Thị Nhã P, sinh ngày 11/02/2014 cho bà Phạm Mộng D trực tiếp nuôi.

Ông TrịnhVũ L1 và bà Phạm Mộng D không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở ông L1 và bà D thực hiện quyền này nhưng ông L1 và bà D không được lạm dụng quyền thăm con để cản trở việc chăm sóc, nuôi dưỡng con của nhau.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm ông Trịnh Vũ L phải chịu 300.000 đồng. Ngày 15 tháng 02 năm 2024, ông L đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006207 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh được chuyển thu.

Bản án sơ thẩm ông Trịnh Vũ L và Phạm Mộng D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Nguyễn Phích, huyện U Minh;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Nghi